

PARENTAL SATISFACTION WITH THE USE OF BIOFLX CROWNS FOR RESTORING PRIMARY MOLARS IN CHILDREN AGED 4–8 YEARS

Do Ngoc Anh^{1,2}, Nguyen Thi Nguyen Huong^{1*}, Nguyen Thi Mai Phuong²

¹University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City - 217 Hong Bang, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Ho Chi Minh City Hospital of Odonto-Stomatology -

263-265 Tran Hung Dao, Co Giang Ward, Dist 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 04/09/2025

Revised: 18/09/2025; Accepted: 04/12/2025

ABSTRACT

Objective: To evaluate the satisfaction of parents or guardians of children aged 4–8 years after 6 months of treatment using Bioflx crowns for primary molar restoration.

Methods: A descriptive cross-sectional study was conducted on 14 parents/guardians of children aged 4–8 years who received primary molar crown restorations using Bioflx crowns at the Department of Odonto-Stomatology, University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City, and the Ho Chi Minh City Hospital of Odonto-Stomatology from August 2024 to June 2025. The Sakalauskiene Patient Satisfaction Scale, adapted into Vietnamese and covering three main aspects—“professionalism of medical staff,” “personal characteristics of medical staff,” and “treatment environment”—was employed to evaluate parental/guardian satisfaction with the treatment provided to their children.

Results: After 6 months showed that 100% of parents/guardians expressed satisfaction with the Bioflx crown treatment.

Conclusion: Bioflx crowns were recognized as a promising option for comprehensive restoration of primary molar crowns, achieving high levels of parental/guardian acceptance and satisfaction.

Keywords: Satisfaction, Sakalauskiene scale, primary molars, Bioflx crowns, parent-reported outcomes.

*Corresponding author

Email: huongnguyen@ump.edu.vn Phone: (+84) 937967892 DOI: 10.52163/yhc.v66i6.4005

ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA CHA MẸ TRẺ TỪ 4-8 TUỔI ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI THÂN RĂNG CỐI SỮA BẰNG MÃO BIOFLX

Đỗ Ngọc Anh^{1,2}, Nguyễn Thị Nguyên Hương^{1*}, Nguyễn Thị Mai Phương²

¹Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, P. Chợ Lớn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Thành Phố Hồ Chí Minh - 263-265 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận: 04/09/2025

Ngày sửa: 18/09/2025; Ngày đăng: 04/12/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ từ 4-8 tuổi sau 6 tháng điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng mao BIOFLX.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện trên 14 cha/mẹ/người giám hộ của trẻ từ 4-8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng mao Bioflx tại Phòng khám Chuyên khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 08/2024 đến tháng 06/2025. Bộ thang đo hài lòng người bệnh sử dụng dịch vụ Răng Hàm Mặt của Sakalauskiene đã hiệu chỉnh sang tiếng Việt bao gồm 3 khía cạnh chính: “tính chuyên nghiệp của nhân viên y tế”, “tính cách cá nhân của nhân viên y tế”, và “nơi điều trị” được sử dụng để đánh giá mức độ hài lòng của cha/mẹ/người giám hộ đối với quá trình điều trị cho con/người nhà của họ.

Kết quả nghiên cứu: Sau 6 tháng cho thấy 100% cha/mẹ/người giám hộ đều bày tỏ sự hài lòng đối với quá trình điều trị bằng mao Bioflx.

Kết luận: Mao Bioflx được ghi nhận là một lựa chọn tiềm năng cho phục hồi toàn diện thân răng cối sữa, mang lại sự chấp nhận và hài lòng cao của cha/mẹ/người giám hộ.

Từ khóa: Sự hài lòng, thang đo Sakalauskiene, răng cối sữa, mao Bioflx.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mão làm sẵn dành cho trẻ em là một giải pháp hiệu quả trong việc phục hồi toàn diện răng cối sữa bị tổn thương. Mão được sản xuất sẵn với kích thước, hình dạng phù hợp với răng sữa và có thể được làm từ nhiều loại vật liệu với những ưu, nhược điểm khác nhau. Gần đây nhất, vào năm 2021, mão Bioflx ra đời là loại mão thẩm mỹ được làm từ nhựa polyme lai tạo hình sẵn dành cho trẻ em, có tính linh hoạt, bền và dễ thích ứng, là một lựa chọn lý tưởng cho phục hồi thân răng cối sữa. Trong nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy mão Bioflx có hiệu quả lâm sàng không khác biệt khi so sánh với mão thép không gỉ nhưng lại có ưu điểm về thẩm mỹ tương tự mão zirconia [1],[2]. Tuy nhiên, ngày nay sự thành công của một phương pháp điều trị không chỉ ở hiệu quả lâm sàng mà còn phụ thuộc vào sự chấp nhận và hài lòng của bệnh nhân và cha mẹ. Đánh giá hài lòng người bệnh và thân nhân giúp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, là một chỉ số đo lường sự thành công của các bác sĩ và bệnh viện. Trong bối cảnh hiện nay, khảo sát sự hài lòng đã trở thành

một yêu cầu bắt buộc, được chuẩn hóa và triển khai đồng bộ tại nhiều cơ sở y tế nhằm hướng đến mô hình chăm sóc toàn diện, lấy người bệnh làm trung tâm. Trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt, bộ công cụ đánh giá của Sakalauskiene đã được sử dụng phổ biến và ghi nhận là phù hợp với đặc thù chuyên ngành ở một số quốc gia. Tuy nhiên, việc ứng dụng công cụ này tại Việt Nam vẫn còn hạn chế. Vì vậy nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát sự hài lòng của cha mẹ có con từ 4 – 8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng mão Bioflx với bảng câu hỏi Sakalauskiene.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Cha/mẹ/người giám hộ (gọi chung là cha mẹ) của trẻ từ 4-8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cối sữa bằng mão Bioflx tại Khu Điều trị 2, Phòng khám

*Tác giả liên hệ

Email: huongnguyen@ump.edu.vn Điện thoại: (+84) 937967892 DOI: 10.52163/yhc.v66i6.4005

Chuyên khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Nha khoa Trẻ em, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 08/2024 đến tháng 06/2025. Trong đó có 5 trẻ tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và 9 trẻ tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian tuyến bệnh và điều trị Bioflx là từ tháng 08/2024 đến 12/2024. Thời điểm tái khám và phỏng vấn là từ tháng 02/2025 đến tháng 06/2025, đảm bảo thời gian chuẩn ở mỗi ca đều được theo dõi sau 6 tháng.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu:

+ Cha mẹ của trẻ từ 4 – 8 tuổi có 1 răng cối sữa được điều trị phục hồi bằng mao Bioflx với các chỉ định: răng sâu mặt bên, răng đã được điều trị tủy, răng đã phục hồi bằng vật liệu khác thất bại

+ Giao tiếp bằng tiếng Việt, đủ năng lực đọc hiểu và trả lời bảng khảo sát

+ Cha mẹ và trẻ đồng ý tham gia nghiên cứu

+ Trẻ hợp tác điều trị

- Tiêu chuẩn loại trừ:

Trẻ có răng cối sữa có chống chỉ định bọc mao: chân răng sữa tiêu quá $\frac{1}{2}$ chiều dài chân răng, nhiễm trùng chôn, mô răng còn lại không đủ để lưu giữ phục hồi

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả

- Cỡ mẫu

+ Sử dụng công thức ước lượng 1 tỉ lệ:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

+ n: cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu

+ $Z_{1-\alpha/2}$: trị số từ phân phối chuẩn $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$.

+ α : sai lầm loại 1 ($\alpha = 0,05$).

+ d: sai số cho phép.

Với $p = 0,98$: độ bền của mao Bioflx trên răng cối sữa theo nghiên cứu của Swati Singh và cs (2025) [12] là 98%, chọn $d = 0,08$.

Thế vào công thức tính được $n = 12$, dự trừ 10% mất mẫu nên cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu là $n = 14$ (trẻ).

Với $p = 0,999$: tỉ lệ hài lòng của phụ huynh có con được điều trị bằng chụp Bioflx sau 3 tháng theo nghiên cứu của Bùi Trung Tín (2025) [46] và chọn $d = 0,02$.

→ $n = 10$, dự trừ mất mẫu 10%, vậy cỡ mẫu tối thiểu là $n = 11$ (cha mẹ).

→ Nghiên cứu của chúng tôi lựa chọn trẻ chỉ có 1 răng cối sữa cần bọc mao để đảm bảo đủ số lượng cha mẹ tham gia khảo sát và kiểm soát yếu tố gây nhiễu có thể ảnh hưởng đến khả năng cải thiện chức năng ăn nhai. Việc điều trị một răng giúp đánh giá rõ ràng hơn hiệu quả cải thiện chức năng ăn nhai của mao, tránh sai lệch khi có nhiều răng được phục hình trong miệng.

Như vậy chọn cỡ mẫu tối thiểu lớn nhất cho nghiên cứu là $n = 14$ (14 răng cối sữa được bọc mao Bioflx trên 14 trẻ và 14 cha mẹ của trẻ)

2.4. Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện gồm 14 cha mẹ của 14 trẻ đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn

2.5. Phương tiện nghiên cứu

Sử dụng bộ công cụ đánh giá sự hài lòng về dịch vụ Răng Hàm Mặt của Sakalauskiene được công bố năm 2005 và cập nhật năm 2015. Thang đo đã được kiểm định bởi Lương Thị Thu Hạnh và cộng sự (2022) cho thấy tính tin cậy cao và có thể được áp dụng tại các cơ sở Răng Hàm Mặt tại Việt Nam [3]. Bộ công cụ này gồm 3 khía cạnh: “tính chuyên nghiệp của nhân viên y tế” (9 câu hỏi), “tính cách cá nhân của nhân viên y tế” (9 câu hỏi), và “nơi điều trị” (6 câu hỏi).

2.6. Quy trình nghiên cứu

Trẻ 4 – 8 tuổi đến khám tại Phòng khám Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn sẽ được mời cùng cha mẹ tham gia nghiên cứu. Sau khi thăm khám, thu thập thông tin của trẻ và lập bệnh án, trẻ sẽ được điều trị phục hồi 1 răng cối sữa bằng mao Bioflx. Ở thời điểm tái khám sau 6 tháng, cha mẹ sẽ được phỏng vấn bởi 1 điều tra viên là điều dưỡng nha khoa đã được huấn luyện định chuẩn mà không có mặt của nghiên cứu viên bao gồm:

- Thông tin cá nhân: giới tính, tuổi, trình độ học vấn và nghề nghiệp.

- Sự hài lòng về chăm sóc nha khoa Sakalauskiene với các câu hỏi được xây dựng theo thang đo Likert 5 điểm với 5 mức độ từ 1 – 5 tương ứng từ rất hài lòng đến rất không hài lòng. Theo đó, hệ số Cronbach's alpha toàn thang đo (dựa trên bộ số liệu này) đạt 0,85 và hệ số Cronbach's alpha từng khía cạnh đạt được lần lượt là 0,78 (khía cạnh tính chuyên nghiệp của NVYT và khía cạnh tổ chức thủ thuật/phẫu thuật) và đạt 0,82 (khía cạnh tính cách cá nhân của NVYT).

2.7. Xử lý số liệu

Số liệu được tổng hợp, xử lý và phân tích với phần mềm thống kê SPSS (phiên bản IBM SPSS Statistics 22.0). Sử dụng thống kê mô tả, tính tần số và tỉ lệ phần trăm đối với biến định tính.

2.8. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Đại học Y Dược Tp.HCM theo quyết định số 1693/ĐHYD-HĐĐĐ ngày 06/08/2024.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	4	28,6
	Nữ	10	71,4
Tuổi	Từ 18 đến 34 tuổi	5	35,7
	Từ 35 đến 44 tuổi	8	57,2
	Từ 45 tuổi trở lên	1	7,1

Đặc điểm		Tần số	Tỉ lệ %
Trình độ học vấn	Đại học	11	78,6
	Cao đẳng, nghề	1	7,1
	Trung học phổ thông	2	14,3
Nghề nghiệp	Viên chức (nhân viên văn phòng, kỹ sư,..)	7	50,0
	Kinh doanh, buôn bán	5	35,7
	Nội trợ	2	14,3

Trong tổng số 14 cha mẹ tham gia nghiên cứu, đa số là nữ giới chiếm 71,4%. Về độ tuổi: dao động từ 28 đến 57 tuổi, trong đó nhóm từ 35 đến 44 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất là 57,2%, tiếp đến là nhóm từ 18 đến 34 tuổi chiếm 35,7% và thấp nhất là nhóm từ 45 tuổi trở lên chỉ 7,1%. Về trình độ học vấn, chủ yếu là đại học với 11 người (78,6%), tiếp theo là trình độ trung học phổ thông (14,3%) và cao đẳng (7,1%). Xét về nghề nghiệp, nhóm viên chức chiếm tỉ lệ cao nhất với 50%, tiếp theo là nhóm kinh doanh buôn bán chiếm 35,7%, còn lại là nội trợ chiếm 14,3%.

3.2. Sự hài lòng của cha mẹ về dịch vụ Răng Hàm Mặt

Bảng 2. Kết quả hài lòng về tính chuyên nghiệp của nhân viên y tế

Tiêu chí	Rất hài lòng	Hài lòng	Trung bình	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên điều trị nhẹ nhàng	12 (85,7)	2 (14,3)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên cẩn thận với các dụng cụ nha khoa	12 (85,7)	2 (14,3)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên ghi nhận tỉ mỉ các khâu và thường xuyên kiểm tra	11 (78,6)	3 (21,4)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ kiểm soát đau hiệu quả	12 (85,7)	2 (14,3)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên luôn đeo khẩu trang khi làm việc	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên luôn đeo găng tay khi làm việc	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên có chuyên môn cao và hiểu rõ công việc của mình	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên mang lại chất lượng điều trị cao	12 (85,7)	2 (14,3)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên kỹ lưỡng trong từng thao tác điều trị	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)

Khía cạnh về tính chuyên nghiệp của nhân viên y tế nhận được 100% phản hồi hài lòng của cha mẹ, trong đó 4 tiêu chí gồm đeo khẩu trang, găng tay, có chuyên môn cao và kỹ lưỡng đạt được nhận xét “rất hài lòng”.

Bảng 3. Kết quả hài lòng về tính cách cá nhân của nhân viên y tế

Tiêu chí	Rất hài lòng	Hài lòng	Trung bình	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên có thể giải đáp toàn diện các thắc mắc của tôi	13 (92,9)	1 (7,1)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên thể hiện sự tự tin khi làm việc	12 (85,7)	2 (14,3)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên luôn thể hiện sự tôn trọng đối với tôi	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ hiểu rõ vấn đề răng miệng của con/ người nhà của tôi	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên làm việc cẩn trọng và tỉ mỉ	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên có thái độ thân thiện, dễ gần	13 (92,9)	1 (7,1)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên thể hiện sự đồng cảm với bệnh nhân	11 (78,6)	3 (21,4)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên giải thích rõ ràng từng bước điều trị	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bác sĩ và đội ngũ nhân viên thông báo rõ ràng và tư vấn kỹ về chi phí điều trị	14 (100)	0 (0)	0 (0)	0 (0)	0 (0)

Về khía cạnh tính cách của nhân viên y tế, cũng nhận được 100 đánh giá hài lòng, trong đó các tiêu chí về sự tôn trọng, thân thiện, cẩn thận, cung cấp thông tin đầy đủ và rõ ràng được đánh giá rất hài lòng.

Bảng 4. Kết quả hài lòng về nơi điều trị

Tiêu chí	Rất hài lòng	Hài lòng	Trung bình	Không hài lòng	Rất không hài lòng
	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Bệnh viện/Phòng khám có vị trí thuận tiện	10(71,4)	4(28,6)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Trang thiết bị của Bệnh viện/ Phòng khám hiện đại và đầy đủ	10(71,4)	4(28,6)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Giờ làm việc của Bệnh viện/ Phòng khám linh hoạt và phù hợp	11 (78,6)	3 (21,4)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Bệnh viện/Phòng khám luôn tuân thủ đúng giờ hẹn	11(78,6)	3 (21,4)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Không gian Bệnh viện/Phòng khám thoải mái, dễ chịu	8(57,1)	6(42,9)	0 (0)	0 (0)	0 (0)
Chi phí điều trị hợp lý và tương xứng với chất lượng dịch vụ	9(64,3)	5(35,7)	0 (0)	0 (0)	0 (0)

Đánh giá về nơi điều trị cũng nhận được 100% phản hồi hài lòng từ cha mẹ.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ hài lòng của cha mẹ đạt ở mức rất cao, từ “hài lòng” trở lên, không có phản hồi nào là “trung bình”, “không hài lòng” hay “rất không hài lòng”. Đối với khía cạnh “tính chuyên nghiệp của nhân viên y tế”, các tiêu chí về đeo găng tay, khẩu trang, trình độ chuyên môn cao và thao tác kỹ lưỡng nhận được sự “rất hài lòng” tuyệt đối. Điều này cho thấy nhân viên y tế tuân thủ tốt về phòng chống nhiễm khuẩn, có trình độ, tạo cảm giác an toàn, tin tưởng cho cha mẹ trong quá trình điều trị cho trẻ. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Lan Anh (2025) với các tiêu chí đeo găng tay, khẩu trang, trình độ chuyên môn cao và thao tác kỹ lưỡng đạt tỉ lệ hài lòng cao nhất, trên 99% [4].

Về khía cạnh “tính cách của nhân viên y tế” cũng nhận được phản hồi rất tích cực của cha mẹ, trong đó nhiều tiêu chí ghi nhận 100% “rất hài lòng” bao gồm: sự tôn trọng, hiểu rõ vấn đề răng miệng của trẻ, thái độ làm việc cẩn trọng, giải thích rõ ràng từng bước điều trị, và thông báo, tư vấn cụ thể về chi phí điều trị. Điều này phản ánh sự chuyên nghiệp trong giao tiếp và minh bạch của nhân viên y tế trong quá trình điều trị, góp phần củng cố niềm tin nơi cha mẹ của trẻ. Kết quả này tương tự nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa (2023) có tỉ lệ hài lòng 100% về giải thích quy trình, các bước điều trị rõ ràng, tôn trọng bệnh nhân, thanh toán chi phí công bằng [5].

Đối với khía cạnh “nơi điều trị” cũng nhận được đánh giá tích cực của cha mẹ về công tác tổ chức điều trị tại cơ sở y tế. Trong các tiêu chí, giờ làm việc linh hoạt và sự tuân thủ giờ hẹn của Bệnh viện/Phòng khám được đánh giá cao (78,6% “rất hài lòng”, 21,4% “hài lòng”). Đây là yếu tố quan trọng, đặc biệt đối với nhóm phụ huynh có con nhỏ, cần sắp xếp thời gian hợp lý để thuận tiện trong việc đưa trẻ đi khám và điều trị. Tuy nhiên, một số tiêu chí có tỷ lệ “rất hài lòng” thấp hơn so với các tiêu chí khác bao gồm: không gian thoải mái, dễ chịu (57,1% “rất hài lòng”, 42,9% “hài lòng”) và chi phí điều trị (64,3% “rất hài lòng”, 35,7% “hài lòng”). Kết quả này cho thấy mặc dù cha mẹ vẫn hài lòng ở mức cao, nhưng đây là hai khía cạnh mà họ kỳ vọng có sự cải thiện thêm. Không gian thoải mái, thân thiện có ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý hợp tác của trẻ khi tham gia điều trị, trong khi chi phí hợp lý đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự chấp nhận lâu dài của cha mẹ đối với các phương pháp điều trị hiện đại như mao Bioflx. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Bùi Trung Tín (2025) khi có tỉ lệ hài lòng về tiêu chí phòng chờ thoải mái và chi phí điều trị thấp hơn so với các tiêu chí khác (88,3%) [6].

5. KẾT LUẬN

Điều trị phục hồi thân răng cố sũa bằng mao Bioflx đem lại sự hài lòng rất cao, của cha mẹ trẻ với nghiên

cứu thử nghiệm hiện tại, Trong tương lai Mao Bioflx là 1 vật liệu tiềm năng mang lại sự hài lòng cao, cần thêm nghiên cứu với cỡ mẫu lớn hơn, theo dõi dọc dài hơn đồng thời đánh giá hiệu quả lâm sàng khi so sánh với các vật liệu đương đại.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn Phòng khám Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nghiên cứu được hoàn thành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ruck P, Gosnell ES. Selecting an esthetic full coverage restorative material for high caries-risk primary molars. *Journal of Dentistry for Children*. 2023;90(3):173-177.
- [2] Singh S, Qamar S, Mondal A, et al. Comparative Evaluation of Clinical Success of Stainless Steel and Bioflx Crowns in Primary Molars—A Split-Mouth Prospective Randomized Controlled Study. *Journal of Pharmacy and Bioallied Sciences*. 2025;17(Suppl 2):S1562-S1564.
- [3] Lương Thị Thu Hạnh, Lâm Hoài Phương, Vũ Thị Thanh Mai, Vương Ánh Dương. Nghiên cứu thử nghiệm kiểm định thang đo hài lòng người bệnh sử dụng dịch vụ răng hàm mặt Sakalauskiene. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022;516(số đặc biệt):119-127.
- [4] Nguyễn Thị Lan Anh, Bùi Hoàng Nam, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Đức Trọng. SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH VỀ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG HẠ NỘI NĂM 2025 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN. *Tạp chí Y học Cộng đồng*. 2025;66(CĐ11-NCKH).
- [5] Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Cẩm Tú. Mô tả sự hài lòng của người thân có trẻ từ 4-8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng hàm sữa bằng chụp thép tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023;523(2).
- [6] Bùi Trung Tín, Trần Duy Quân, Nguyễn Thị Mai Phương, Võ Trương Như Ngọc. Sự hài lòng của phụ huynh có con từ 4-8 tuổi được điều trị phục hồi thân răng cố sũa bằng chụp Bioflx tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2025;186(1):169-176.